

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**
Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 18/02/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, sinh năm 1964; nơi sinh: tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn V, xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Ng; có vợ và 02 con; bị cáo được tại ngoại - Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Tào Văn Th₁; sinh năm 1989

2. Bà Hoàng Thị Th₂, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Ph, huyện K, Đắk Nông – Có mặt.

Người làm chứng:

Bà Chu Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn V, xã Ph, huyện K, Đắk Nông – Có mặt.

Bà Phạm Thị Th₃, sinh năm 1972.

Anh Phạm Văn D, sinh năm 2000.

Anh Phạm Văn B, sinh năm 1978

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970.

Anh Phàng A P, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú V, xã Ph, huyện K, Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2007, Phạm Văn V có chuyển nhượng cho gia đình ông Tào Văn Nh , bà Hoàng Thị Th₂ một lô đất tại thôn Phú Vinh, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô. Sau khi nhận chuyển nhượng đất của V thì gia đình ông Nh, bà Th₂ trồng cây cà phê trên đất. Năm 2013 ông Nh chết, bà Th₂ và con trai của ông Nh, bà Th₂ là anh Tào Văn Th₁ quản lý và sử dụng. Đến năm 2016 Phạm Văn V và gia đình anh Th₁ xảy ra tranh chấp đất đai, ngày 22/10/2016 ban hòa giải của thôn đã tiến hành hòa giải giữa hai bên gia đình và các bên đã thống nhất: Tính từ hàng cà phê cuối cùng trở xuống 10m về hướng đập thủy điện (có cắm mốc) là đất của gia đình anh Tào Văn Th₁, phần còn lại trở xuống đập thủy điện là đất của gia đình Phạm Văn V. Đến tháng 8/2017, gia đình anh Th₁ trồng cây bông gòn trên phần đất mà hai bên đã thống nhất, đến ngày 13/9/2018 Phạm Văn V cho rằng gia đình anh Th₁ lấn chiếm đất nhà mình nên V đã cầm một con dao bằng kim loại đi sang rẫy nhà anh Th₁ và dùng dao chặt phá cây cà phê. Khi nghe tiếng chặt cây nên bà Hoàng Thị Th₂ xuống rẫy thì phát hiện V đang chặt phá cây cà phê nhà mình nên bà Th₂ chạy qua nhà V nói với vợ và con V là bà Phạm Thị Th₃ và anh Phạm Văn D xuống để ngăn cản V. Khi anh D xuống thấy V đang chặt cà phê của gia đình bà Th₂ thì anh D nói V đừng chặt nữa nhưng V không nghe. Thấy V chặt cây nhà mình nên bà Th₂ gọi điện báo cho anh Th₁ biết. Khi anh Th₁ tới rẫy thì Phạm Văn V đã chặt 20 cây cà phê trồng năm 2010 và 62 cây bông gòn trồng năm 2017.

Kết luận định giá tài sản số 44/BB – KLĐG ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 20 cây cà phê (trồng năm 2010) và 62 cây bông gòn tại thời điểm bị thiệt hại ngày 13/9/2018 có giá trị: 7.168.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô thu giữ: 01 vỏ đựng dao được làm bằng gỗ có kích thước (42 x 7,5 x 2); 01 con dao được làm bằng kim loại, có chiều dài 50 cm, cán dao dài 15 cm, xung quanh cán dao được quấn bằng dây cao su màu đen.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn V khai nhận toàn bộ hành vi chặt phá cây cà phê và cây bông gòn như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Văn V phải bồi thường bị hại Tào Văn Th₁, Hoàng Thị Th₂ số tiền 7.168.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ đựng dao được làm bằng gỗ; 01 con dao bằng kim loại dài 50cm, cán dao dài 15cm, xung quanh được quấn bằng dây cao su màu đen. (vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô)

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Vào ngày 13 tháng 9 năm 2018, Phạm Văn V có hành vi dùng dao chặt 20 cây cà phê (trồng năm 2010) và 62 cây bông gòn trồng năm 2017 tại thôn V, xã Ph, huyện K, tỉnh Đắk Nông của gia đình bà Hoàng Thị Th₂ và anh Tào Văn Th₁. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô xác định 20 cây cà phê và 62 cây bông gòn bị thiệt hại có giá trị 7.168.000 đồng. Như vậy, hành vi của Phạm Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

3.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại do bị cáo gây ra là 25.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo không chấp nhận và bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ kèm theo nên không có căn cứ để chấp nhận. Cần buộc bị cáo Phạm Văn V phải bồi thường số tiền 7.168.000 đồng thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá tài sản số 44/BB – KLĐG, ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản và bán đấu giá tài sản huyện Krông Nô.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị hại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường không được chấp nhận ($25.000.000 - 7.168.000 = 17.832.000$ đồng), theo quy tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn V phải bồi thường bị hại Tào Văn Th và Hoàng Thị Th số tiền 7.168.000 đồng thiệt hại về tài sản.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a, điểm c, điểm e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 358.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm ($7.168.000 \times 5\% = 358.000$ đồng).

Buộc anh Tào Văn Th₁, bà Hoàng Thị₂ phải chịu 891.600 đồng làm tròn 892.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ($25.000.000 - 7.168.000 = 17.832.000 \times 5\% = 891.600$ đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím